

LD VIETSOVPETRO
TRƯỜNG BAN ĐDTT

K/g: D/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 03/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		CNV+TD5+CTK3	7:25	8+4+10	0+0+0		6+1+15	0+0+0	
2		RC5+BK14+TD3	7:25	0+16+0	0+0+0		0+17+4	0+0+0	chuyen 3 rc5-bk14
3		P7+TD2+BK5+CTK3	9:25	4+4+1+13	0+0+0		0+7+1+13	0+0+0	
4		BK20+BK9+CTK3	9:25	4+8+8	0+0+0		0+5+17	0+0+0	

TTBDSX



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2024	TO: CNV - TD5 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: Linh - N.ANH - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	ĐẶNG ĐỨC HẠNH	CNV	36	1	6		65	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYỄN VŨ HOÀNG	CNV	33-34	2	20		69	KH-THAC	Vietnamese
3	ĐINH VĂN SƠN	CNV	37	1	7		77	KH-THAC	Vietnamese
4	ĐẶNG QUANG HUY	CNV	31	1	8		60	KH-THAC	Vietnamese
5	VŨ QUANG HẢI	CNV	35	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
6	PHÙNG VĂN KHANH	CNV	30	1	13	55	72	KH-THAC	Vietnamese
7	CAO QUANG HUNG	CNV	38	1	10	20	113	CODIEN	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN SA	CNV	32	1	6		69	PSV	Vietnamese
9	VŨ HỮU KẾ	TD5	66-68	3	16		83	KHOAN	Vietnamese
10	LƯU ĐÌNH MINH	TD5	71-73	3	20		78	KHOAN	Vietnamese
11	LÊ VĂN QUÂN	TD5	69-70	2	17		72	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYỄN VĂN THỰC	TD5	74	1	20		85	KHOAN	Vietnamese
13	MAKSIMOV D.	CTK3	82	1	7		120	KH-THAC	Russian
14	CAO VĂN ĐẠU	CTK3	83	1	5		72	KH-THAC	Vietnamese
15	NGUYỄN VĂN DUY ANH	CTK3	79	1	6		70	KH-THAC	Vietnamese
16	VŨ XUÂN TRỰC	CTK3	77	1	6		58	KH-THAC	Vietnamese
17	BUI VĂN BẠC	CTK3	84	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
18	ĐỖ VĂN TRI	CTK3	81	1	5		62	KH-THAC	Vietnamese
19	BUI TIẾN DŨNG	CTK3	80	1	6		68	KH-THAC	Vietnamese
20	ĐINH NHỎ HOÀNG	CTK3	86	1	8		83	KH-THAC	Vietnamese
21	NGUYỄN TRỌNG PHƯƠNG NAM	CTK3	85	1	6		67	KH-THAC	Vietnamese
22	NGUYỄN TÚ THĂNG	CTK3	87	1	3		59	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	CNV	8	9	83	600	75	6		1NB: PHAM VAN HIEN NGOI GHE PHU
2	TD5	4	9	73	318	0	1		
3	CTK3	10	10	56	709	0	15		
TOTAL		22	28	212	1.627	75	22		
WEIGHT KG				212	1.627	75			

GRAND TOAL: 1.914 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2024	TO: RC5 - BK14 - TD3	AIRCRAFT: 420	ETD: 07:35
FLIGHT: 2	FROM: VT	CREW: XHOÀN - NPhú - Vũ	ETA: 09:25
CAM - 1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN DINH NGU	BK14	11	1	6		64	KH-THAC	Vietnamese
2	NGUYEN DINH THINH	BK14	17-18	2	16		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LE ANH TUAN	BK14	23	1	6		83	KH-THAC	Vietnamese
4	DOAN QUANG TUAN	BK14	24	1	8		69	KH-THAC	Vietnamese
5	TRUONG VAN HAI	BK14	15	1	10		81	KH-THAC	Vietnamese
6	NGUYEN HONG MINH	BK14	12-13	2	16		90	KH-THAC	Vietnamese
7	NGUYEN VIET LONG	BK14	21	1	5		65	KH-THAC	Vietnamese
8	HA VAN CANH	BK14	09-10	2	19		60	KH-THAC	Vietnamese
9	KRAVTSOV ALEXANDR	BK14	14	1	19		75	DVL	Russian
10	PHAM HAI LONG	BK14	19-20	2	19		78	DVL	Vietnamese
11	NGUYEN THIEU BINH	BK14	29-30	2	23		60	DVL	Vietnamese
12	PHAM VAN TUONG	BK14	22	1	10		75	DVL	Vietnamese
13	NGUYEN VAN TIET	BK14	26-27	2	22	20	69	DVL	Vietnamese
14	VU ANH TRONG	BK14	28	1	12		74	DVL	Vietnamese
15	NGUYEN DINH CUONG	BK14	16	1	5		73	PSV	Vietnamese
16	TRINH CONG SON	BK14	48	1	3		89	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	RC5	0	0	0	0	0	0	3	2NB: NGUYEN CUONG THING & PHAM T. ANH TUYET CHUYEN 3 PAX RC5 - BK14
2	BK14	16	22	199	1.171	20	17		
3	TD3	0	0	0	0	0	4		
TOTAL		16	22	199	1.171	20	21		
WEIGHT KG				199	1.171	20			

GRAND TOAL: 1.390 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2024	TO: P7 - TD2 - BK5 - CTK3	AIRCRAFT: 426	ETD: 09:50
FLIGHT: 3	FROM: VT	CREW: Linh - N.ANH - DTùng	ETA: 11:40
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	VU MINH ĐỨC	P7	26-27	2	20	126	99	KH-THAC	Vietnamese
2	LÊ VĂN NGHĨ	P7	22	1	15		66	KH-THAC	Vietnamese
3	LÊ VĂN TIỆP	P7	21,23	2	15		77	KH-THAC	Vietnamese
4	NGUYỄN NGỌC ĐẠO	P7	24-25	2	15		62	KH-THAC	Vietnamese
5	QUÁCH VĂN THẮNG	TD2	54	1	13		70	KHOAN	Vietnamese
6	NGUYỄN THẾ DŨNG	TD2	58	1	11	30	65	KHOAN	Vietnamese
7	NGUYỄN VĂN HUÂN	TD2	55	1	10	22	82	XAYLAP	Vietnamese
8	NGUYỄN VĂN HOÀN	TD2	56-57	2	15		73	XAYLAP	Vietnamese
9	ĐẠO VĂN DŨNG	BK5	62	1	5		75	PSV	Vietnamese
10	NGUYỄN VĂN PHONG	CTK3					70	KH-THAC	Vietnamese
11	NGUYỄN PHÚC PHƯỢNG	CTK3	08	1	4		76	KH-THAC	Vietnamese
12	PHAN VĂN CHUYỀN	CTK3	06	1	4		50	KH-THAC	Vietnamese
13	LÊ THANH HÀ	CTK3	96	1	13		75	KH-THAC	Vietnamese
14	LÊ CÔNG AN	CTK3				11	69	KH-THAC	Vietnamese
15	ĐINH QUANG HOÀN	CTK3	99	1	3		68	KH-THAC	Vietnamese
16	PHẠM NGỌC CHIẾN	CTK3	98	1	4		67	KH-THAC	Vietnamese
17	NGUYỄN THIỆN TOÀN	CTK3	700	1	4		69	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYỄN QUANG CHUÔNG	CTK3	07	1	4		64	KH-THAC	Vietnamese
19	PHI ĐỨC THỊNH	CTK3	97	1	10		57	XAYLAP	Vietnamese
20	PHAN KHÁC THẮNG	CTK3	73	1	6		60	KH-THAC	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	P7	4	7	65	304	126	0		2 NB: Nguyen Sy Trung Pham Thi Anh Tam
2	TD2	4	5	49	290	52	7		
3	BK5	1	1	5	75	0	1		
4	CTK3	11	9	52	725	11	13		
TOTAL		20	22	171	1.394	189	21		
WEIGHT KG				171	1.394	189			

GRAND TOAL: 1.754 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST



DATE: 03/06/2024	TO: BK20 - BK9 - CTK3	AIRCRAFT: 420	ETD: 09:55
FLIGHT: 4	FROM: VT	CREW: KHOÀN - NPhú - Vũ	ETA: 11:45
CAM-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGUYEN TRỌNG MẠNH	BK20	42	1	12		62	KH-THAC	Vietnamese
2	BUI MINH HAI	BK20	44	1	5		68	KH-THAC	Vietnamese
3	NGUYEN HOANG TUNG	BK20	43	1	13	20	87	KH-THAC	Vietnamese
4	LE ĐỨC HUY	BK20	41,85	2	22		66	T-TIN	Vietnamese
5	PHAM THANH TAI	BK9	60	1	11		78	KH-THAC	Vietnamese
6	VÔ THẾ HẠ	BK9	61	1	3		66	KH-THAC	Vietnamese
7	LE TRƯỞNG AN	BK9	02	1	9		78	KH-THAC	Vietnamese
8	TRẦN TRUNG KIẾN	BK9	62	1	7	20	66	KH-THAC	Vietnamese
9	NGUYEN THANH TUAN	BK9	22	1	12	40	73	XAYLAP	Vietnamese
10	VŨ QUỐC VƯƠNG	BK9	01,15	2	13		75	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN MẠNH TUNG	BK9	20-21	2	16		78	XAYLAP	Vietnamese
12	PHAN TIẾN CƯỜNG	BK9	59	1	4		59	PSV	Vietnamese
13	NGUYEN TIẾN TÀI	CTK3	96-97	2	9		73	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN ĐÌNH CÔNG	CTK3	95	1	5	23	78	XAYLAP	Vietnamese
15	NGUYEN TRỌNG HIỆN	CTK3	796-797	2	13		65	HVJOC	Vietnamese
16	ĐẠO ĐỨC THẮNG	CTK3	76	1	13		72	KH-THAC	Vietnamese
17	HOANG VIỆT HÙNG	CTK3	74	1	13		70	KH-THAC	Vietnamese
18	NGUYEN THANH LUAN	CTK3	773	1	10		64	KH-THAC	Vietnamese
19	PHAM VAN THOONG	CTK3	72,75	2	25		56	XAYLAP	Vietnamese
20	BUI VAN HUY	CTK3	75	1	8		68	ANTOAN	Vietnamese
21	NGUYEN KIM THANG	CTK3	98-99	2	15		60	XAYLAP	Vietnamese
22	PHAM VAN DOAN	CTK3	93	1	19		66	XAYLAP	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	BK20	4	5	52	283	20	0		
2	BK9	8	10	75	573	60	5		
3	CTK3	10	14	130	672	23	17		
TOTAL		22	29	257	1.528	103	22		
WEIGHT KG				257	1.528	103			

GRAND TOAL: 1.888 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN

LD VIETSOVPETRO
TRƯỞNG BAN ĐĐT

K/g: Đ/c Giám đốc Công ty bay dịch vụ miền nam

KẾ HOẠCH BAY NGÀY 05/06/2024

STT	NOMBAY	Đường bay	Đi			Về			Ghi chú
			Giờ bay	Người	Hàng	Giờ bay	Người	Hàng	
1		M/RM+P8+TD1	7:25	8+0+11	0+0+0		5+2+15	0+0+0	
2		TD1+P6+MRM	10:25	9+4+7	0+0+0		11+0+10	0+0+0	

TTBDSX

đi về trong ngày M/RM-5ng



FLIGHT MANIFEST



DATE: 05/06/2024	TO: MRM - P8 - TD1	AIRCRAFT: 406	ETD: 07:30
FLIGHT: 1	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - DTùng	ETA: 09:20
XANH-1			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	POGIEV VADIM	MRM				60	75	AMNGR	Russian
2	KEMPF KONSTANTIN	MRM					80	AMNGR	Russian
3	CHARLES DUNNE	MRM	08	1	6		84	AMNGR	British
4	SHNYROV PAVEL	MRM	09	1	4		90	AMNGR	Russian
5	ALEKSEEV NYURGUN	MRM	10	1	5		60	AMNGR	Russian
6	MALKOV VLADIMIR	MRM	14	1	12		140	AMNGR	Russian
7	GOLOVLEV NIKITA	MRM	11-12	2	10		101	AMNGR	Russian
8	VLASOV ALEKSANDR	MRM	13	1	11		91	KHOAN	Russian
9	STESHIN VALERIY	TD1	30	1	12	42	165	KHOAN	Russian
10	PHAN VIET HUNG	TD1	34	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
11	PHAM CONG TIEN	TD1	40	1	2		67	KHOAN	Vietnamese
12	NGUYEN ĐANG KHOA	TD1	32	1	5		65	KHOAN	Vietnamese
13	MAI XUAN TUNG	TD1	33	1	2		78	KHOAN	Vietnamese
14	NGÔ VĂN BÁC	TD1	39	1	8		82	KHOAN	Vietnamese
15	VŨ THÈ NANG	TD1	38	1	8		62	KHOAN	Vietnamese
16	LÊ BA PHƯƠNG	TD1	35	1	5		72	KHOAN	Vietnamese
17	HOÀNG VĂN MINH	TD1	36	1	2		66	KHOAN	Vietnamese
18	VŨ MẠNH HAI	TD1	31	1	5		82	KHOAN	Vietnamese
19	TRẦN QUANG SANG	TD1	37	1	4		54	KHOAN	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	MRM	8	7	48	721	60	5		
2	P8	0	0	0	0	0	2		
3	TD1	11	11	58	865	42	15		
TOTAL		19	18	106	1.586	102	22		
WEIGHT KG				106	1.586	102			

GRAND TOAL: 1.794 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN



FLIGHT MANIFEST

DATE: 05/06/2024	TO: TD1 - P6 - MRM	AIRCRAFT: 406	ETD: 10:30
FLIGHT: NO 2	FROM: VT	CREW: TTrung - NPhú - DTùng	ETA: 12:20
XANH-2			

No.	PAXNAME	OBJ	TAG	PCS	BAG	CARGO	PAX W.	COMPANY	NATION
1	NGHIEM XUAN VIET	TD1	58-59	2	15		65	KHOAN	Vietnamese
2	NGUYEN HUU TRIET	TD1	27	1	9		67	DVL	Vietnamese
3	NGUYEN HUU TUYEN	TD1	26	1	9		61	DVL	Vietnamese
4	NGUYEN MINH BANG	TD1	55	1	8		85	PSV	Vietnamese
5	VU HOANG QUAN	TD1	53	1	4		55	PSV	Vietnamese
6	TRIEU MINH HONG	TD1	56	1	10		70	PSV	Vietnamese
7	NGUYEN VAN AI	TD1	54	1	5		53	PSV	Vietnamese
8	HOANG QUOC TAN	TD1	57	1	7		65	PVDT	Vietnamese
9	NGUYEN DUY KHIEM	TD1	25	1	10		74	D-HANH	Vietnamese
10	NGO TRUNG KIEN	P6	64-65	2	9		78	XAYLAP	Vietnamese
11	NGUYEN HONG QUAN	P6	63	1	12		88	XAYLAP	Vietnamese
12	NGUYEN MANH DUNG	P6	61-62	2	17		89	XAYLAP	Vietnamese
13	NGO DINH NHAT MINH	P6	81-82	2	15	55	89	XAYLAP	Vietnamese
14	NGUYEN TIEN DUNG	MRM	24-25	2	18		75	PVDWS	Vietnamese
15	DO VAN TUONG	MRM	23	1	14		66	PVDWS	Vietnamese
16	BUI MANH PHUC	MRM	26	1	3		70	KHOAN	Vietnamese
17	LE THE CONG	MRM	19	1	12		74	KHOAN	Vietnamese
18	LA QUY DANH	MRM	27	1	10		65	DVL	Vietnamese
19	NGUYEN VAN BIEN	MRM	21-22	2	12		70	PSV	Vietnamese
20	NGUYEN TIEN BINH	MRM	20	1	4		72	PSV	Vietnamese

FLIGHT PLAN

No.	DESTINATION	DEPARTURE					ARIRIVAL		REMARK
		PAX	PCS	BAG.	PAXW	CARGO	PAX	CARGO	
1	TD1	9	10	77	595	0	11		
2	P6	4	7	53	344	55	0		
3	MRM	7	9	73	492	0	10		
TOTAL		20	26	203	1.431	55	21		
WEIGHT KG				203	1.431	55			

GRAND TOAL: 1.689 KGS

VSP REP.

VNH REP.

CAPTAIN